

RÀO ĐÓN VỚI VIỆC THỂ HIỆN PHÉP LỊCH SỰ TRONG PHÒNG VẤN BÁO CHÍ

Phạm Thị Tuyết Minh
Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

Tóm tắt. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung khảo sát các yếu tố rào đón trên ngữ liệu là các cuộc phỏng vấn trên một số báo in và báo điện tử, đồng thời đánh giá vai trò của chúng trong việc thể hiện tính lịch sự. Mục đích của việc sử dụng thành phần rào đón là ngăn sự hiểu lầm (hiểu lầm về nội dung mệnh đề của phát ngôn, hiểu lầm về hiệu lực ở lời của phát ngôn, hiểu lầm về thái độ, mối quan hệ của các cá nhân trong cuộc hội thoại...) hay phản ứng của người nghe về điều mà mình đã nói hoặc sắp nói. Thành phần rào đón sử dụng trong phỏng vấn khá đa dạng, sự có mặt của chúng khiến các phát ngôn trong giao tiếp phỏng vấn trở nên lịch sự, tế nhị hơn, thể hiện sự tôn trọng thể diện của cả nhà báo và người được phỏng vấn.

Từ khóa: Rào đón, lịch sự, phỏng vấn báo chí.

1. Mở đầu

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “Rào đón là nói có tính chất ngăn ngừa trước sự hiểu lầm hay phản ứng về điều mình sắp nói” [7;82]. Trong ngữ pháp học, các yếu tố ngôn ngữ có chức năng rào đón thường được gộp chung vào thành phần tình thái của phát ngôn – thành phần thể hiện thái độ, sự đánh giá của người nói đối với nội dung thông báo của phát ngôn hoặc đối với hoàn cảnh phát ngôn hay với hiện thực. Gần đây, rào đón được nghiên cứu dưới góc độ ngữ dụng học. Một số tác giả [1, 2, 3, 10] nghiên cứu rào đón theo hướng xét dấu hiệu rào đón theo lực ngôn trung và các nguyên tắc công tác của Grice. Rào đón còn được nghiên cứu với tư cách là một phương tiện biểu thị lịch sự [6, 8, 12, 13, 14]. Trong các công trình này, rào đón được khảo sát chủ yếu trên phạm vi ngữ liệu giao tiếp hàng ngày. Tìm hiểu rào đón trong môi trường giao tiếp mang tính đặc thù như phỏng vấn trên báo chí dường như chưa được quan tâm đúng mức.

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung khảo sát các yếu tố rào đón trên ngữ liệu là các cuộc phỏng vấn trên một số báo in và báo điện tử, đồng thời đánh giá vai trò của chúng trong việc thể hiện tính lịch sự. Do yêu cầu nghiên cứu, chúng tôi chỉ khảo sát thành phần rào đón trong lượt lời hỏi của phỏng viên. Tư liệu khảo sát là 850 bài phỏng vấn trên báo Tiền Phong (năm 2011) và báo điện tử Dân trí (7/2011 – 7/2014) (DT), Vnexpress (2012 – 2014).

Ngày nhận bài: 15/1/2017. Ngày nhận đăng: 20/7/2017
Liên hệ: Phạm Thị Tuyết Minh, e-mail: phamtuyetminh109@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Rào đón với việc biểu thị lịch sự trong phỏng vấn báo chí

Nhìn từ góc độ lí thuyết hội thoại, có thể hiểu phỏng vấn là cuộc giao tiếp mang tính đặc thù. Vì vậy, lịch sự trong phỏng vấn có nhiều điểm đặc biệt. Nó không chỉ chịu ảnh hưởng bởi chiến lược giao tiếp cá nhân hay quy ước xã hội mà còn bị chi phối bởi mục đích khai thác và kiến giải thông tin một cách sâu sắc của nhà báo. Với mục đích trên, các hành động ngôn ngữ sử dụng trong phỏng vấn luôn tiềm tàng nguy cơ đe dọa thể diện của cả nhà báo và người được hỏi. Do vậy, những yếu tố rào đón được đưa ra như một sự ngừa trước những hiểu lầm, tiêu cực có thể gây ra cho đối tượng phỏng vấn. Rào đón là một trong các phương thức thể hiện phép lịch sự. Nói như P. Brown và S. Levinson, việc sử dụng rào đón trong giao tiếp và đặc biệt là “rào đón về các quy tắc của Grice và rào đón về lực ngôn trung là một nguồn vô cùng quan trọng cho việc hiện thực hoá các chiến lược lịch sự” [4;298].

Xét theo lực ngôn trung, các dấu hiệu rào đón sẽ được phân loại thành: Các dấu hiệu rào đón được mã hoá trong tiểu từ và các dấu hiệu rào đón trạng ngữ mệnh đề. Xét theo nguyên tắc hội thoại của Grice, các dấu hiệu rào đón sẽ được phân chia theo bốn tiêu chí: Phương châm về chất, phương châm về lượng, phương châm cách thức, phương châm quan hệ. Trong số trên, có dấu hiệu rào đón quan yếu với phép lịch sự, nhưng cũng có những dấu hiệu không tiêu biểu cho phép lịch sự. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ khảo sát những thành phần rào đón có quan hệ với phép lịch sự. Thành phần rào đón sử dụng trong phỏng vấn khá phong phú, có thể quy chúng thành một số loại lớn. Xét trong mối quan hệ với nội dung thông tin, ta có:

- Thành phần rào đón giảm nhẹ độ tin cậy của thông tin;
- Thành phần rào đón nhấn mạnh mức độ tin cậy của thông tin.

Xét trong mối quan hệ với người nghe, ta có:

- Thành phần rào đón giảm thiểu mức độ áp đặt với người nghe;
- Thành phần rào đón tôn vinh thể diện của người nghe.

Số lượng các thành phần rào đón được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1. Số lượng các kiểu thành phần rào đón trong phỏng vấn

STT	Thành phần rào đón	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thành phần rào đón giảm nhẹ độ tin cậy của thông tin	1004	64,7
2	Thành phần rào đón nhấn mạnh mức độ tin cậy của thông tin	255	16,4
3	Thành phần rào đón giảm thiểu mức độ áp đặt với người nghe	209	13,5
4	Thành phần rào đón tôn vinh thể diện của người nghe	84	5,4
	Tổng	1552	100

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ xuất hiện không đồng đều của các thành phần rào đón trong phạm vi tư liệu. Thành phần rào đón giảm nhẹ thông tin được dùng nhiều hơn cả, chiếm 64,7 %. Tiếp theo, tỉ lệ xuất hiện gần tương đương nhau là thành phần rào đón nhấn mạnh độ tin cậy về thông tin và thành phần rào đón giảm thiểu mức độ áp đặt của người nghe. Thành phần rào đón tôn vinh thể diện của người nghe xuất hiện ít nhất, chiếm 5,4 %. Các thành phần rào đón sẽ được cụ thể hóa trong các phần dưới đây.

2.1.1. Thành phần rào đón giảm nhẹ độ tin cậy của thông tin

Thành phần rào đón giảm nhẹ độ tin cậy của thông tin thuộc nhóm rào đón phương châm về chất. Chúng được sử dụng với mục đích làm giảm độ chính xác của phát ngôn khi chủ thể giao

tiếp (CTGT) không có chứng cứ rõ ràng về điều mình nói ra. Cách thức này được nhà báo sử dụng triệt để với tần số rất cao trong phỏng vấn. Khi trò chuyện với một nhân vật nào đó, nhà báo tham gia với tư cách tập thể (nhà báo là người đại diện cho quần chúng) chứ không phải tư cách cá nhân. Vì thế, trong hầu hết các cuộc phỏng vấn, nhà báo rất ít khi bộc lộ ý kiến riêng một cách rành rẽ. Ý kiến cá nhân, nếu có thì cũng được khéo léo gói ghém trong ý kiến số đông. Thể hiện ở mặt hình thức là xu hướng trừu tượng hoá chủ thể phát ngôn:

(1) **Có ý kiến cho rằng, ai đó đang kích thích người dân làm chè bản bằng cách thu mua toàn bộ sản phẩm của họ nhằm làm mất uy tín thương hiệu Chè Việt Nam và các nhà máy sản xuất chè?** (TP 19/07/2011)

Mặt khác, khi các cuộc phỏng vấn đã được đưa lên phương tiện truyền thông đại chúng thì thể diện các nhân vật tham gia đều có nguy cơ bị đe dọa cao. Trong giao tiếp, không ai muốn lời nói của mình bị đánh giá là vô căn cứ, thiếu chính xác. Vì thế, trong khi nói năng, họ rất chú ý cân nhắc, suy xét. Với những thông tin còn chưa có nguồn gốc rõ ràng hay những nhận xét có khả năng đe dọa thể diện của đối tượng giao tiếp (ĐTGT), họ thường sử dụng các biểu thức rào đón giảm nhẹ độ tin cậy của phát ngôn. Biểu thức rào đón giảm thiểu thường sử dụng trong phỏng vấn là:

- a. - Nghe nói, nghe đâu, nghe đồn, nghe rằng, . . . ;
- Một số + danh từ (người, chuyên gia, khán giả, . . .) + động từ (cho rằng, gợi ý, lo ngại, . . .);
- Người ta + động từ (đồn, nghĩ, bàn tán, . . .);
- Thông tin rằng, tin đồn;
- Dư luận + động từ (nghe ngờ, cho rằng, bàn tán, . . .);
- Ai đó nói;
- Có người (nói, bình phẩm, nhận xét, . . .);
- Có ý kiến (cho rằng, nhận xét, . . .);
- Có nguồn tin, có đồn đoán, có giai thoại, . . .

Các thành phần rào đón này thường đi kèm phát ngôn xác tín, hỏi để rào đón tính chính xác của thông tin đưa ra, đồng thời rào đón về trách nhiệm của người nói về lượng thông tin anh ta nêu ra trong phát ngôn. Chúng xuất hiện 303 lần trong tổng các bài phỏng vấn đã khảo sát:

(2) **Nghe nói, cát – sé của The Voice rất hấp dẫn. Hiệu ứng về mặt truyền thông của chương trình cho đến thời điểm này cũng “đỉnh”, anh có thấy hối tiếc?** (DT 21/08/2012)

Biểu thức rào đón “nghe nói”, “có ý kiến cho rằng” nhấn mạnh với người nghe rằng anh ta chỉ là người thay người khác nói lại tin đó, chưa có bằng chứng cụ thể và anh ta không phải chịu trách nhiệm về tính đúng sai của nó.

Những biểu thức rào đón này còn hay đi kèm phát ngôn chê hoặc phát ngôn nhận xét, bình luận có tính chất tiêu cực:

(3) **Ngoài sân khấu, anh đã có hàng trăm vai diễn lớn, nhỏ với phim truyền hình. Tuy nhiên có ý kiến cho rằng, Trung Anh bị đóng khung trong một kiểu mẫu nhân vật, lúc nào cũng hiền lành, khắc khổ. . . Anh có cho rằng, việc bị đóng khung trong một kiểu nhân vật sẽ mang đến sự nhàm chán cho khán giả?** (DT 02/06/2012)

(4) **Người ta bình phẩm những người làm bất động sản lớn thường đụng tới đất đai, mỡ mã nên có hậu vận không tốt. Anh có sợ điều đó không?** (TP 16/07/2011)

Hoặc những phát ngôn đề cập đến đề tài quá riêng tư, nhạy cảm:

(5) **Nghe nói cát xê của anh trong bộ phim gây tranh cãi Lý Công Uẩn - Đường tới thành Thăng Long khá lắm?** (TP 29/05/2011)

Những vấn đề như: vai diễn “bị đóng khung trong một kiểu mẫu nhân vật”, “những người làm bất động sản lớn thường đụng tới đất đai, mồ mả nên có hậu vận không tốt”, chuyện cát xê... đều là những đề tài đe dọa đến thể diện dương tính và thể diện âm tính của người nghe. Sự có mặt của thành phần rào đón làm giảm trách nhiệm của CTGT với thông tin đưa ra, nó báo trước với người nghe rằng ý kiến này không phải của riêng anh ta và do vậy, thể diện của anh ta được bảo toàn.

b. Một dạng biểu thức rào đón khác, diễn tả độ tin cậy thấp từ phía CTGT với đối tượng được nói đến trong nội dung mệnh đề, thường được cấu tạo là phó từ hoặc trạng từ: *có lẽ, có vẻ, hình như, dường như, phải chăng, hình như, dường như, gần như, có khi, biết đâu, chắc gì,...* Các từ này xuất hiện 476 lần trong tổng các bài phỏng vấn mà chúng tôi khảo sát. Chúng đều biểu thị sự phỏng đoán hoặc khẳng định một cách dè dặt đánh giá, nhận xét của CTGT. Chẳng hạn, biểu thị sự phỏng đoán:

(6) *Những ca khúc chị hát luôn luôn nói đến các cung bậc tâm trạng của một người đau khổ trong tình yêu. Vậy những cảm xúc đó **phải chăng** có thật ngoài đời và chị đã từng trải qua?* (DT 7/1/07)

Các từ thuộc nhóm này biểu thị sự không chắc chắn vào tính đúng sai của nội dung mệnh đề, đảm bảo “lối thoát” cho CTGT nếu nhận xét của anh ta không đúng. Chúng thường đi kèm hành vi có mức độ đe dọa thể diện cao:

(7) *Anh đến với thơ trước nhưng **dường như** thơ đang chết yếu trong biểu đồ thành công của anh.* (DT 23/1/07)

(8) *Anh **có vẻ** là người đa nghi và sống quá phòng thủ, nên tìm bạn đời trở thành công việc quá gian nan.* (DT 9/3/07)

Sự xuất hiện của từ rào đón “hình như”, “có vẻ” làm giảm mức độ mạnh của những từ đe dọa thể diện: “chết yếu”, “đa nghi”, “phòng thủ”, “nhiều kẻ hở”,...

c. Nhóm từ chỉ mức độ: *hơi, khá...* Những từ này xuất hiện 225 lần trong các bài phỏng vấn, thường xuất hiện trong các phát ngôn nhận xét, bình giá. Nhóm từ này có tác dụng giảm nhẹ mức độ của sự đánh giá, tạo ra độ mờ nhạt định về nội dung mệnh đề. “Hơi” thường kết hợp với các từ tiêu cực:

(9) *Bởi thực tế những gameshow truyền hình hình thực tế của ta hiện nay **hơi** đặt nặng tính "giải trí, thương mại"...? (DT 14/08/2012)*

“Khá” thường kết hợp với các vị từ tích cực:

(10) *Tập sách có tên **khá** lạ - “Dĩ vãng phía trước”. Ông có thể cho biết tại sao dĩ vãng lại ở phía trước?* (Vnexpress 06/04/2012)

Như vậy, trong phỏng vấn, vì mục đích khai thác và cung cấp thông tin, nhà báo đôi khi phải nói ra những điều mà chính anh ta cũng chưa có bằng chứng xác thực hoặc đưa ra những nhận xét, câu hỏi có thể gây tổn thất cho người được phỏng vấn. Điều này ảnh hưởng không tốt đến thể diện của cả hai. Với các phương tiện rào đón giảm thiểu độ tin cậy của thông tin, CTGT né tránh được trách nhiệm về tính trung thực của nội dung phát ngôn và do đó tránh sự đụng độ tiềm tàng khi trò chuyện với ĐTGT.

2.1.2. Thành phần rào đón nhấn mạnh mức độ tin cậy của thông tin

Khi thực hiện một hành động ngôn ngữ, người nói luôn phải có trách nhiệm với hành động ấy. Với nhà báo, trách nhiệm này lại càng lớn. Khi một phát ngôn thiếu trung thực được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thì thể diện dương tính của nhà báo sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Vì thế, những dấu hiệu rào đón được viện tới để tăng độ tin cậy của nội dung phát ngôn.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy xuất hiện 255 biểu thức thuộc loại này, chủ yếu là hai dạng:

– *Chắc chắn, rõ ràng, sự thật là, căn cứ vào,...*

– *Nhiều người cho rằng, rất nhiều người muốn... , không ít người cho rằng, mọi người nói (cho rằng, đánh giá...), khán giả (công chúng) cho rằng, ai cũng nói...*

Riêng loại hai xuất hiện với tần số lớn hơn trong phỏng vấn: 272 phát ngôn sử dụng cách nói này. Điều này phản ánh một hiện thực: nhà báo chỉ là phát ngôn viên của công chúng nên ý kiến mà họ đưa ra thực chất là ý kiến của công chúng. Mặt khác, những cụm từ này cũng được sử dụng như một phương tiện rào đón đảm bảo mức độ tin cậy của thông tin đưa ra. Nhà báo muốn thông báo cho ĐTGT rằng anh ta chỉ nói những điều có sức thuyết phục cao:

(11) *Nhiều người lo ngại dự án trên sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, trong đó có Sơn Đoòng - hang động lớn nhất thế giới với nhiều thành tạo hiếm có. Ông nghĩ sao về lo ngại này?* (Vnexpress 06/11/2014)

Trong tiền giả định bách khoa của người Việt: những gì đã được số đông xác nhận thường là đúng đắn. Nó xuất phát từ tư duy của người dân sống trong một nền văn hoá trọng tính cộng đồng. Tập thể bao giờ cũng thắng thế: “Đa số thắng thiểu số”, “Khôn độc không bằng ngốc đàn”, “Chết một đồng còn hơn sống một người”. Quan điểm này đã in dấu vào tư duy ngôn ngữ và với người Việt Nam, những cụm từ như: “nhiều người” “mọi người nói”, “ai cũng nói” “rõ ràng là”... thường có sức thuyết phục cao. Trong phỏng vấn, nhà báo sử dụng cách thức này như một chiến lược bảo vệ lịch sự dương tính của mình.

Tóm lại, làm giảm hay tăng cường độ tin cậy của thông tin thì cũng là cách bảo vệ thể diện của người nói. Hai loại biểu thức rào đón này thực chất là biểu thức rào đón phương châm hội thoại của Grice nhưng rõ ràng là chúng có mối quan hệ chặt chẽ với tính lịch sự.

2.1.3. Thành phần rào đón giảm thiểu mức độ áp đặt lên người nghe

Các thành phần rào đón có tác dụng giảm thiểu mức độ áp đặt lên người được phỏng vấn thường là từ tình thái “có thể” và một số từ ngữ giảm thiểu như “một chút”, “một ít”, “một vài”,... Chúng còn được gọi là các biện pháp “dịu hoá” – softener (Brown & Levinson) hay “mềm hoá” – mitigator (House & Kasper). Từ tình thái “có thể” thường xuất hiện trong cấu trúc gián tiếp ước lệ “có thể... (không)” làm những hành vi hỏi có hiệu lực gián tiếp là hành vi thỉnh cầu. Chúng xuất hiện 158 lần trong tư liệu khảo sát. Bảng hình thái của câu hỏi, hành vi thỉnh cầu trở nên lịch sự, tế nhị, dễ chấp nhận:

(12) *Ông có thể cho biết nguyên nhân của sự cố?* (TP 08/02/2011)

Từ ngữ giảm thiểu: một chút, một ít, một vài, chút,... xuất hiện 194 lần. Những từ ngữ này có tác dụng giảm nhẹ mức độ áp đặt của lực ngôn trung. “Một chút”, “một ít” thường kết hợp với cấu trúc gián tiếp ước lệ trên trong phát ngôn hỏi – thỉnh cầu, đặc biệt trong những phát ngôn hỏi đề cập đến vấn đề thuộc lãnh địa cá nhân như: tình yêu, tiền bạc...

(13) *Anh có thể chia sẻ một chút về Live jazz?* (DT 12/11/2012)

Từ “có thể” bộc lộ thái độ của người nói: không áp đặt, để ngỏ sự lựa chọn quyền trả lời hay không trả lời. “Một chút”, “một ít”... cũng giảm nhẹ mức độ áp đặt. Nói là “một chút”, “một ít” nhưng thực chất CTGT mong muốn ĐTGT chia sẻ một lượng thông tin nhiều hơn thế.

2.1.4. Thành phần rào đón tôn vinh thể diện của người nghe

Ngoài ra, trong phỏng vấn còn có các thành phần rào đón tôn vinh thể diện của người nghe, thể hiện về mặt hình thức là hành động ngôn từ khen. Hành động khen xuất hiện với tư cách là thành phần rào đón thể hiện sự đánh giá cao của nhà báo với người được phỏng vấn đồng thời có

tác dụng giảm mức độ đe dọa thể diện của hành động hỏi. Số lượng thành phần rào đón tôn vinh thể diện xuất hiện không nhiều (chiếm 5.4 %) nhưng chúng cũng có vai trò đặc biệt quan trọng trong phỏng vấn. Những lời khen chân thành có thể giúp nhà báo xoá bỏ rào cản và sự lo lắng ban đầu của người được phỏng vấn. Về mặt tâm lí, hầu như ai cũng cảm thấy vui vẻ khi được khen, được ngợi ca những cố gắng mà mình đã đạt được, nhất là khi lời khen ấy lại xuất phát từ nhà báo – người đại diện cho công chúng và lời khen ấy được đưa lên các phương tiện truyền thông.

Trong phỏng vấn, hành vi khen đóng vai trò là thành phần rào đón, mở đường cho các hành vi sau đó. Ví dụ, khen và hỏi nguyên nhân, bí quyết làm nên thành công hoặc cảm xúc khi đón nhận thành công:

(14) *Thưa ông, câu chuyện làm giàu của ông đã vượt ra khỏi đất nước Việt Nam, ông được WSJ bình chọn là một trong những doanh nhân quyền lực nhất khu vực Đông Nam Á. Ông đón nhận sự kiện này như thế nào?* (TP 17/09/2011)

Khen và đưa ra hành vi đe dọa thể diện. Ở đây lời khen giống như yếu tố vuốt ve (sweetener) làm ngọt trôi những viên thuốc đắng:

(15) *Vợ anh càng ngày càng đẹp. Nhưng đi kèm những lời khen là những nghi án thâm mỹ. Anh ở gần Lưu Hương Giang nhất anh thấy cô ấy thế nào?* (DT 28/06/2013)

Khen chịu ảnh hưởng nhiều hơn bởi chiến lược giao tiếp cá nhân. Khen chỉ có thể là hành vi tôn vinh thể diện khi xuất hiện đúng lúc, đúng nơi, và đặc biệt phải xuất phát từ tình cảm chân thành của chủ thể phát ngôn.

Trên đây là những dấu hiệu rào đón xuất hiện với tần số nhiều nhất trong giao tiếp. Ngoài ra, trong phỏng vấn còn xuất hiện những biểu thức rào đón điển hình cho phép lịch sự, mặc dù xuất hiện với số lượng ít hơn. Đó là những thành phần rào đón có cấu tạo là cụm từ cố định như: “Tò mò một chút”, “một câu hỏi tế nhị”, “hỏi khí không phải”...

(16) *Dù không muốn kể rõ về chuyện riêng tư, chị có thể "bật mí" một chút về người mình yêu?* (Vnexpress 05/08/2012)

Những biểu thức rào đón xuất hiện như một kiểu dẫn nhập báo trước để người nghe chuẩn bị tiếp nhận một hành vi ngôn ngữ nào đó có khả năng đe dọa thể diện. Trong các ví dụ trên, vấn đề tiền lương, thù lao, chuyện gia đình đều được coi là những vấn đề thuộc lãnh địa cá nhân mà không phải ai cũng sẵn lòng công bố trước công chúng. Sự xuất hiện của các biểu thức rào đón trên phần nào giúp người nghe giảm thái độ khó chịu khi bị hỏi về vấn đề riêng tư.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát thành phần rào đón sử dụng trong các cuộc phỏng vấn trên báo cho thấy:

- Thành phần rào đón sử dụng trong phỏng vấn khá đa dạng, sự có mặt của chúng khiến các phát ngôn trong giao tiếp phỏng vấn trở nên lịch sự, tế nhị hơn, thể hiện sự tôn trọng thể diện của cả nhà báo và người được phỏng vấn. Các loại thành phần rào đón xuất hiện không đồng đều, thành phần rào đón giảm nhẹ thông tin là loại được ưa dùng hơn cả.

- Trong các thành phần kể trên, có những thành phần rào đón vốn thuộc phương châm hội thoại. Tuy nhiên, chúng cũng có hiệu lực thuộc về phép lịch sự khi nhà báo thực hiện các hành vi có tính chất đe dọa thể diện cao như: hỏi, nhận xét, yêu cầu.

- Trong quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy các thành phần rào đón thể hiện lịch sự thường xuất hiện trong giao tiếp khẩu ngữ của người Việt (như: A biết B không thích/ không bằng lòng/B sẽ ghét/ sẽ giận nhưng A vẫn phải nói; nói vô phép, nói mạn phép; nói B bỏ ngoài tai/bỏ quá đi cho/đừng giận/đừng trách/đừng tự ái, B có thông cảm, bỏ qua thì mới nói,..) thường không

xuất hiện trong phỏng vấn. Điều này do tính nghi thức của giao tiếp phỏng vấn báo quy định. Mặt khác, tư liệu khảo sát của chúng tôi đều là báo in và báo điện tử, các văn bản đều được biên tập lại trước khi cho xuất bản nên các thành phần rào đón đặc trưng cho giao tiếp khẩu ngữ trên gần như không xuất hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban, 2011. *Ứng dụng cách nhìn dạy học vào việc giải thích một số yếu tố có mặt trong câu phát ngôn*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 07, tr.58 - 62.
- [2] Đỗ Hữu Châu, 2006. *Đại cương ngôn ngữ học – Tập 2*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thiện Giáp, 2000. *Dụng học Việt ngữ*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Vũ Thị Thanh Hương, Hoàng Tử Quân, 2006. *Ngôn ngữ văn hoá và xã hội - Một cách tiếp cận liên ngành*, Tuyển tập dịch. Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [5] Maria Lukina, 2004. *Công nghệ phỏng vấn*. Nxb Thông tấn, Hoàng Anh dịch, Hà Nội.
- [6] Vũ Thị Nga, 2010. *Khảo sát hành vi rào đón trong giao tiếp tiếng Việt*. Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [7] Hoàng Phê (chủ biên), 2004. *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, Đà Nẵng.
- [8] Đào Nguyên Phúc, 2003. *Biểu thức rào đón trong hành vi ngôn ngữ xin phép tiếng Việt trên cơ sở lí thuyết về phương châm hội thoại của Grice*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 6, tr. 24-29.
- [9] Nguyễn Văn Quang, 2002. *Giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá*. Nxb Đại học Quốc gia.
- [10] Nguyễn Văn Quang, 2004. *Một số vấn đề giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang, 2005. *Cơ sở lí luận báo chí truyền thông*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [12] Trần Thị Phương Thu, 2015. *Đặc điểm của thành phần rào đón ở hành vi hỏi trực tiếp trong tiếng Anh (đối chiếu với tiếng Việt)*. Ngôn ngữ và Đời sống, số 2 (232), tr. 32-39.
- [13] Phạm Thị Thanh Thùy, 2008. *Phương tiện rào đón trong các bài báo nghiên cứu kinh tế tiếng Anh và tiếng Việt*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [14] Trần Thị Bích Thủy, 2008. *So sánh cách nói rào đón dựa trên nguyên lí cộng tác và phép lịch sự trong hội thoại Anh - Việt*. Nội san nghiên cứu khoa học số 50-2008, Đại học Tài chính kế toán.

ABSTRACT

Hedging and politeness in journalistic interviews

Pham Thi Tuyet Minh

Foreign Trade University

This paper mainly focus on the hedge devices used in journalistic interviews as well as point out their role in express politeness. The purpose of hedging is to prevent misunderstanding (misunderstanding about the utterance's proposition, misunderstanding about illocutionary force, and misunderstanding about the interpersonal relationship in conversation) or to prevent unexpected reactions to what was said or what about to be said. Hedge devices used in interviews are quite diverse, their presence make the interviews more polite, more considerate. It help the preservation of face of both interviewer and interviewee.

Keywords: Hedging, politeness, journalistic interview.